

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 04-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Bích Hằng

Ông Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Mã Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn N, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/4/1966 tại thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: K, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: K, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T (đã chết năm 1994) và bà Ngô Thị N1 (đã chết năm 1984); có vợ là Đoàn Thị H (đã chết năm 2001) và 02 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 21/8/2007 của Công an tỉnh L xử phạt 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) về hành vi buôn bán vận chuyển hàng Trung Quốc nhập lậu, đã được xóa tiền sự;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 31/8/2007 của Công an thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) về hành vi buôn bán hàng trốn thuế, đã được xóa tiền sự;

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC, ngày 02/01/2008 của Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) về hành vi vận chuyển hàng hóa Trung Quốc nhập lậu, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/8/2023 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963 (đã chết).

Trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

1. Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1961 (chồng của bà L), vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thúy H1, sinh năm 1986 (con gái của bà L), vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1990 (con trai của bà L), có mặt.

Cùng trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình Đ, chị Nguyễn Thúy H1 là anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1990, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn (theo Văn bản ủy quyền ngày 21/6/2023 và Văn bản ủy quyền ngày 07/11/2023), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1961, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt

2. Ông Trần Tuấn S, sinh năm 1957, trú tại: Số A, đường H, phường C, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Quang L1, sinh năm 1967, trú tại: Số B, đường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Đàm Văn T1, sinh năm: 1992, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 13/6/2023, Nông Văn N điều khiển xe ô tô BKS: 12A – 010.89, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA đi từ huyện B về thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km5+300 Quốc lộ A (hướng H - thành phố L) thuộc địa phận thôn Bản Liếp, xã P, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do đoạn đường cong cua bên trái nên Nông Văn N điều khiển xe đánh lái sang trái với tốc độ khoảng 35km-40 km/giờ làm xe ô tô lấn sang làn đường của xe đi ngược chiều gây va chạm với xe mô tô BKS: 12P1-6576, nhãn hiệu HONDA WAVE do bà Hoàng Thị L (sinh năm 1963, trú tại: Thôn H, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn) điều khiển, đi hướng ngược chiều. Sau khi va chạm, xe ô tô của Nông Văn N và xe mô tô của bà Hoàng Thị L cùng lao xuống cống thoát nước ở bên trái đường. Hậu quả: Bà Hoàng Thị L tử vong, Nông Văn N bị thương, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe ô tô BKS: 12A-010.89, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, số máy: 1TR7030473, số khung: 4RL4XW43G3A9302345; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001290 mang tên Trần Tuấn S; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 2968419, có hiệu lực đến ngày 10/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB22 243368, có giá trị đến ngày 11/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89; 01

(một) giấy phép lái xe hạng B2 số 200129204404 có giá trị đến ngày 24/10/2026 của Nông Văn N; 01 (một) xe mô tô BKS: 12P1-6576, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy: JC43E0849771, số khung: 4309AY045441; 01(một) giấy ký xe mô tô, xe máy số 003547 mang tên Nguyễn Đình Đ; 01 (một) giấy phép lái xe số 7660641 mang tên Hoàng Thị L.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn, xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường cong vòng trái theo hướng Hữu Nghị - Hà Nội thuộc Quốc lộ A. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng rộng 13m, có hệ thống vạch kẻ sơn màu vàng dạng nét liền phân chia hai chiều xe chạy; hai bên là vạch kẻ sơn màu trắng dạng nét liền phân chia làn đường xe cơ giới với xe thô sơ về xe mô tô, làn bên trái rộng 2,3m, làn bên phải rộng 1,5m. Hai bên đường có hệ thống đèn cao áp chiếu sáng, có hệ thống vạch gờ giảm tốc phía trước hiện trường về hướng Hữu Nghị cùng lần lượt các biển báo hiệu gồm cảnh báo nguy hiểm “Đi chậm” (W.245b) phía trước hiện trường và biển báo "Hết khu đông dân cư” phía sau hiện trường về hướng Hà Nội (R.421).

Tại Biên bản kết quả khám nghiệm phương tiện tại hiện trường: Đối với xe ô tô BKS: 12A-010.89, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA màu sơn bạc: Kính chắn gió phía trước bị nứt, điểm bắt đầu tại cạnh dưới bên trái phần liền kề với khung xe. Phần thân xe bị móp méo đẩy dòn từ ngoài vào trong, bong tróc sơn, phần kính nứt có diện 0,9m x 0,7m, phần móp méo có diện 0,22m x 0,07m. Phần tai xe liền kề phía trước bên trái bị bung bật, móp méo vỡ sơn, đẩy dòn từ phía trước về sau, từ ngoài vào trong. Khu vực bên trái nắp capo bị móp méo, cong gập, đẩy dòn từ phía trước về sau, trên bề mặt có vết trượt xước màu đen, tổng diện là 0,9mx0,7m; cụm đèn phía trước bên trái bị vỡ, bung bật khỏi vị trí ban đầu. Mặt glancụm chắn đà phía trước bị bung bật vỡ rời bám dính bùn đất lộ chi tiết bên trong; trên bề mặt trái mặt glanvết trượt xước màu đen bám dính chất sơn vàng có diện 0,15m x 0,1m. Bánh lốp phía trước bên trái bị hết hơi. Cạnh mặt bên phải tấm cản sau bị bung bật.

Đối với xe mô tô BKS: 12P1-6576 nhãn hiệu HONDA WAVE màu sơn vàng: Xe mô tô bị hư hại hoàn toàn trực càn xe phía trước bị gãy rời với thân xe, các chi tiết ở phần đầu xe và cụm trục phía sau bị gãy gập, vỡ nát hoàn toàn.

Vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Số (1) là vết cày trượt để lại trên mặt đường; số (2) là vết trượt lốp trên mặt đường; số (3) là vùng mảnh vỡ trên mặt đường; số (4) là vết máu bám trên thành miệng cống; số (5) là vị trí xe mô tô biển kiểm soát: 12P1-6576; số (6) là vị trí xe ô tô biển kiểm soát: 12A-010.89.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Điểm mốc là cột Km5 + 300, Quốc lộ A, mép đường chuẩn xác định là mép đường bên trái hướng Hữu Nghị - Hà Nội.

Mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Vị trí số 1: (1): Vết cày trượt trên mặt đường kéo dài xuống bờ miệng cống thoát nước dưới tà luy âm có diện 12,8m x 01m. Phía dưới tà luy âm là miệng cống thoát nước rộng 2,6m, sâu 06m, cách mép đường 4,4m. Đầu vết cách mép đường 02m, cuối vết cách mép đường 3,73m. Đầu vết (1) cách điểm mốc 11,8m, cách đầu vết số (2) 2,1m.

Vị trí số 2: (2): Vết trượt lốp trên mặt đường kéo dài cày trượt xuống bờ miệng cống thoát nước tã luy âm, có diện 12,2m x 0,2m. Đầu vết cách điểm mốc 11,5m, cách mép đường 3,4m, cuối vết cách mép đường 3,1m.

Vị trí số 3: (3): Vùng mảnh vỡ trên mặt đường có diện 0,7m x 0,5m. T2 vùng mảnh vỡ cách mép đường 1,55m và cách cuối vết (1) 4,3m.

Vị trí số 4: (4): Vết máu bám trên thành miệng cống có diện 0,2m x 0,1m, tâm vết cách mép đường 06m, cách tâm trục trước xe mô tô (5) 3,8m và cách tâm trục (5) 3,5m.

Vị trí số 5: (5): Xe mô tô BKS: 12P1-6576 đổ nghiêng bên phải, đầu xe sau xe chệch hướng Hà Nội, đuôi xe chệch hướng Hữu Nghị, tâm trục trước cách mép đường 6,5m, cách tâm trục sau bên trái xe ô tô (6) 1,2m, cách đầu vết (1) 15,2m. T2 trục sau xe mô tô (5) cách mép đường 7,4m, cách tâm trục sau bên trái xe ô tô 1,4m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (6) 3,8m.

Vị trí số 6: (6): Xe ô tô BKS: 12A-010.89, tâm trục sau bên trái cách mép đường 7,5m và cách đầu vết (1) 16,6m.

Điểm cuối của vết số (1) tại mép đường cách vết máu (4) 7,2m, cách tâm trục trước xe mô tô (5) 8,4m và cách tâm trục sau bên trái xe ô tô (6) 9,1m.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/KLGDĐT-TTPY ngày 20/6/2023 của Trung tâm P kết luận: Chẩn đoán pháp y: Hoàng Thị L bị đa chấn thương, chấn thương ngực kín; nguyên nhân chết: Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do mất máu tối cấp hậu quả của chấn thương ngực, thủng phổi phải do tương tác với vật tày lực quán tính lớn; thời gian chết: Dưới 48 giờ.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số 68/GĐKT-ĐK ngày 18/7/2023 của Công ty cổ phần Đ2 kết luận: Xe ô tô biển số 12A- 010.89: Hệ thống đèn chiếu sáng, các đèn tín hiệu, còi điện do xe hư hỏng không có đủ cơ sở kết luận; các hệ thống an toàn khác của xe đầy đủ, hoạt động bình thường và đảm bảo an toàn kỹ thuật; xe mô tô biển số 12P1 - 6576: Tất cả các hệ thống của phương tiện hư hỏng hoàn toàn, không có đủ cơ sở để kết luận.

Tại Biên bản kiểm tra chất ma túy và các chất kích thích khác ngày 13/6/2023 đối với Nông Văn N thời điểm ngay sau khi xảy ra vụ tai nạn, kết quả: Không có nồng độ còn, âm tính với ma túy và các chất kích thích khác. Có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có giá trị đến 24/10/2026.

Tại biên bản Kết luận định giá số: 32/KL-HĐĐG ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Phần tài sản bị hư hỏng của xe ô tô BKS: 12A - 010.89 thiệt hại là 19.850.000 đồng. Xe mô tô BKS: 12P1-6576 thiệt hại có giá trị là 150.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 87/CT-VKS, ngày 22/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nông Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, không khai báo bổ sung. Bị cáo thừa nhận bị cáo đã vi phạm các quy định về Luật giao thông đường bộ, không chấp hành quy định phải đi bên phải theo chiều đi của mình mà lấn sang phần đường của xe ngược chiều khi tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn làm bà Hoàng Thị L bị tử vong.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Xuân H2 (con đẻ của bà Hoàng Thị L) cho rằng: Việc tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn của bị cáo; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), gia đình anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, anh Nguyễn Xuân H2 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô BKS: 12P1-6576 bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại nên gia đình không lấy lại chiếc xe và đăng ký xe mang tên Nguyễn Đình Đ, tự nguyện sung công quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn N mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe ô tô BKS: 12A-010.89, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, số máy: 1TR7030473, số khung: 4RL4XW43G3A9302345; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001290 mang tên Trần Tuấn S; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 2968419, có hiệu lực đến ngày 10/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB22 243368, có giá trị đến ngày 11/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89 là của ông Nguyễn Quang L1 đề nghị trả lại cho ông Nguyễn Quang L1. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 200129204404 có giá trị đến ngày 24/10/2026 mang tên Nông Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Nông Văn N vì việc trả lại tài sản và giấy tờ trên cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Đối với 01 (một) xe mô tô BKS: 12P1-6576, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy: JC43E0849771, số khung: 4309AY045441 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003547 mang tên Nguyễn Đình Đ, gia đình bị hại không yêu cầu lấy lại mà tự nguyện sung công quỹ nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu hóa giá nộp vào Ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe số 7660641 mang tên Hoàng Thị L đại diện hợp pháp của bị hại xin lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh Nguyễn Xuân H2.

Về bồi thường thiệt hại: Giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với phần tài sản bị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS: 12A-010.89, qua xác minh xác định chiếc xe trên là của ông Trần Tuấn S mua năm 2012. Năm 2021, ông S đã bán chiếc xe cho ông Nguyễn Quang L1, tuy nhiên ông Nguyễn Quang L1 chưa đăng ký sang tên đổi chủ chiếc xe trên. Ngày 11/6/2023, ông L1 và bị cáo làm giấy giao mượn xe ô tô để sử dụng. Đối với việc bồi thường thiệt hại về tài sản đối với chiếc xe ô tô BKS 12A-010.89, người có quyền lợi nghĩa vụ liên

quan ông Nguyễn Quang L1 sẽ tự thỏa thuận và không yêu cầu đề nghị bị cáo phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 12P1-6576 bị hư hỏng, qua xác định là của ông Nguyễn Đình Đ (chồng bà Hoàng Thị L) đã được bồi thường, ông Nguyễn Đình Đ không có yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo rất hối hận về hành vi của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Đình Đ, ông Nguyễn Quang L1, ông Trần Tuấn S vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/KLGĐTT-TTPY ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh P và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn N không chấp hành đúng Luật giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình mà đi lấn sang phần đường của xe ngược chiều dẫn đến gây tai nạn cho bà Hoàng Thị L làm bà Hoàng Thị L tử vong. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ đã gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của công dân, xét về mức độ hậu quả hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Mặc dù bị cáo có giấy phép lái xe, xe ô tô mà bị cáo điều khiển cũng đảm bảo đầy đủ hệ thống an toàn, hoạt động bình thường, nhưng do bị cáo không chấp hành Luật Giao thông đường bộ, đi lấn sang làn đường ngược chiều nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 12P1-6576 do bà Hoàng Thị L điều khiển theo hướng ngược lại dẫn đến hậu quả đâm vào bà Hoàng Thị L làm bà L tử vong, xe mô tô và ô tô hư hỏng. Bị cáo phạm tội lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo, trong trường

hợp này xác định là lỗi vô ý, hậu quả làm 01 người chết, xe ô tô và xe mô tô bị hư hỏng. Để quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì Hội đồng xét xử còn xem xét đến tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo như sau:

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm (điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo có bố đẻ là ông Nông Văn T (tên gọi khác T3 – Q) được truy tặng Huân chương Lao động hạng Ba (khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Do vậy, bị cáo tổng cộng có 04 tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự).

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn N đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính, mặc dù đã được xóa tiền sự nhưng xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt.

[8] Hiện nay, việc kiểm chế tai nạn giao thông là nhiệm vụ cấp bách của toàn xã hội, tất cả các phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật, mọi hành vi vi phạm đều bị xử lý. Xét thấy bị cáo có giấy phép lái xe, khi điều khiển xe không sử dụng chất kích thích nhưng đã không chú ý quan sát khi điều khiển xe ô tô gây tai nạn, đi lấn sang làn xe ngược chiều gây tai nạn làm bà Hoàng Thị L tử vong. Bị cáo tuy là người có nhân thân không tốt nhưng chưa có tiền án; có 04 tình tiết giảm nhẹ (02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự); bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì nghề lái xe là nghề kiếm sống chính của bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Xuân H2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với phần tài sản bị thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS: 12A-010.89, ông Nguyễn Quang L1 sẽ tự thỏa thuận với bị cáo Nông Văn N nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[12] Đối với chiếc xe mô tô BKS: 12P1-6576 bị hư hỏng, qua xác định là của ông Nguyễn Đình Đ (chồng bà Hoàng Thị L) đã được bồi thường, ông Nguyễn Đình Đ không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô BKS: 12A-010.89, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, số máy: 1TR7030473, số khung: 4RL4XW43G3A9302345; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001290 mang tên Trần Tuấn S; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường

bộ số DA 2968419, có hiệu lực đến ngày 10/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB22 243368, có giá trị đến ngày 11/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89 qua xác minh là của ông Nguyễn Quang L1 mua của ông Trần Tuấn S chưa sang tên đổi chủ nên xác định đây là tài sản của ông Nguyễn Q1 trả lại cho ông Nguyễn Quang L1. Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 200129204404 có giá trị đến ngày 24/10/2026 mang tên Nông Văn N, là giấy tờ tùy thân cần trả lại cho bị cáo Nông Văn N. Đối với 01 xe mô tô BKS: 12P1-6576, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy: JC43E0849771, số khung: 4309AY045441; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003547 mang tên Nguyễn Đình Đ. Đây là tài sản và giấy tờ của ông Nguyễn Đình Đ1 nhưng không yêu cầu lấy lại, tự nguyện sung công quỹ nhà nước. Do vậy, Hội đồng xét xử tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước. Đối với 01 giấy phép lái xe số 7660641 mang tên Hoàng Thị L, gia đình bị hại có nguyện vọng xin lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại.

[14] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[16] Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1, 02 tình tiết tại khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 292; Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nông Văn N 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo Nông Văn N.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn N: 01 (một) giấy phép lái xe hạng B2 số 200129204404 có giá trị đến ngày 24/10/2026 mang tên Nông Văn N;

- Trả lại cho ông Nguyễn Quang L1 các tài sản và giấy tờ sau:

+ 01 (một) xe ô tô BKS: 12A-010.89, nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, số máy: 1TR7030473, số khung: 4RL4XW43G3A9302345;

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001290 mang tên Trần Tuấn S;

+ 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số DA 2968419, có hiệu lực đến ngày 10/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89;

+ 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô số BB22 243368, có giá trị đến ngày 11/11/2023 của xe ô tô BKS: 12A-010.89;

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) xe mô tô BKS: 12P1-6576, nhãn hiệu HONDA WAVE, số máy: JC43E0849771, số khung: 4309AY045441;

+ 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003547 mang tên Nguyễn Đình Đ;

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân H2 01 (một) giấy phép lái xe số 7660641 mang tên Hoàng Thị L.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh điều tra Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn và Chi Cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, vắng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo (tổng đạt);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (theo địa chỉ);
- Người có QL&NV liên quan (theo địa chỉ);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lương Thị Mỹ Hạnh